

Bản án số: 01/2019/HNGĐ.

Ngày: 15/01/2019.

*Vụ: Tranh chấp về trợ cấp
nuôi con chung sau ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

- **Các hội thẩm nhân dân:**

- Bà Dương Thị Nam.

- Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký Tòa án: Trịnh Thị Minh Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Không tham gia.

Ngày 15/01/2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 235/HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hợp A, sinh năm 1988 (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Xóm Phú X, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

- Chị Lê Thị Hợp A trình bày: Tại quyết định thuận tình ly hôn số 165 ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Văn T. Chị trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh 15/01/2007 và cháu Nguyễn Văn T, sinh 27/10/2008,

tạm hoãn phân cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T. Nay do phải một mình nuôi con chung nên rất vất vả, các con của chị hiện học hành rất tốn kém, mà thu nhập của chị lại có hạn. Nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện P giải quyết buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Văn T tròn 18 tuổi.

- Anh Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 16/11/2017 Tòa án nhân dân huyện P công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh với chị Lê Thị Hợp A, Tòa án giao cho chị Lê Thị Hợp A nuôi con chung gồm cháu Nguyễn Thị L, sinh 15/01/2007 và cháu Nguyễn Văn T, sinh 27/10/2008, tạm hoãn phân cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Nay chị Lê Thị Hợp A yêu cầu anh phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000đ đến khi cháu Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Văn T tròn 18 tuổi thì anh không đồng ý đóng góp. Nếu chị Lê Thị Hợp A không nuôi được các con, anh xin Tòa án giao cháu Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Văn T cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Lê Thị Hợp A đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do đó phải đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện P xác định trong vụ án này chị Lê Thị Hợp A là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn T là bị đơn.

[2]. Về nội dung: Đây là vụ án về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về tài liệu chứng cứ do chị Lê Thị Hợp A nộp: 01 đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hợp A đối với anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu anh Tới cấp dưỡng nuôi con chung; 01 quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 165 ngày 16/11/2017; 01 chứng minh thư nhân dân của chị Anh; 01 sổ hộ khẩu của gia đình chị Anh; 02 giấy khai sinh con của chị Lê Thị Hợp A với anh Tới; 02 giấy xác nhận của hiệu trưởng trường THCS xã N; 01 giấy xác nhận của Hiệu trưởng tiểu học xã N; 03

phiếu giao hàng tháng 9,10,11 năm 2018. Anh Nguyễn Văn T không nộp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

[4]. Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Hợp A trực tiếp nuôi 02 con chung của chị với anh Nguyễn Văn T: Cháu Nguyễn Thị L, sinh 15/01/2007 và cháu Nguyễn Văn T, sinh 27/10/2008, tạm hoãn phân cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Nay do thu nhập của chị Lê Thị Hợp A không đều, hai con của chị ngày một lớn, việc chi tiêu để nuôi hai con đối với chị rất vất vả, nên chị yêu cầu Tới phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000đ. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Lê Thị Hợp A yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi một con chung cùng chị.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Hợp A giao nộp các chứng cứ gồm: Giấy xác nhận của Hiệu trưởng THCS và của Hiệu trưởng tiểu học xã N về việc thu tiền học phí của chị Lê Thị Hợp A đóng cho hai con; tiền mua sữa cho các cháu hàng tháng. Anh Nguyễn Văn T xác định từ sau khi ly hôn với chị Lê Thị Hợp A, anh không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì anh xác định tại giai đoạn ly hôn, chị Lê Thị Hợp A đã tuyên bố không yêu cầu anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do đó anh mới không đóng tiền nuôi con chung cho chị Lê Thị Hợp A.

Qua các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Lê Thị Hợp A là phù hợp với thực tế, cần phải buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm góp tiền nuôi con chung cùng với chị là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên HĐXX thấy anh chị có hai con chung, do đó mỗi anh chị phải có trách nhiệm nuôi một cháu, cần phải buộc anh Tới đóng tiền nuôi cháu Nguyễn Văn T, sinh 27/10/2008 cho đến khi cháu Thảo tròn 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, chị Anh yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000đ. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Lê Thị Hợp A thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng đối với anh Nguyễn Văn T, chị yêu cầu anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm đóng góp cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ để nuôi cháu Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị là tự nguyện, phù hợp với thực tế. Nên chấp nhận yêu cầu này của chị Lê Thị Hợp A. Buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Thảo cùng chị Lê

Thị Hợp A mỗi tháng là 1.000.000đ(Một triệu đồng), cho đến khi cháu Nguyễn Văn T tròn 18 tuổi

Đối với yêu cầu của anh Tới Nguyễn Văn T về việc anh xin được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy đây là một quan hệ pháp luật khác, nếu sau này anh Nguyễn Văn T muốn nuôi con chung, anh phải làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về áp dụng điều luật: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 146; 147 BLTTDS; Điều 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hợp A đối với anh Nguyễn Văn T về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm đóng góp 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn T, sinh 24/10/2008 cho chị Lê Thị Hợp A, đến khi cháu Nguyễn Văn T tròn 18 tuổi, hoặc có thay đổi khác. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 01/2019.

[2]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí DSST, nộp vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo của các đương sự: Án xét xử sơ thẩm có mặt hai bên đương sự. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp
- THA huyện Pi;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Quang Thái

TAND HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH LỤC ÁN

Tại bản án ly hôn sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ Ngày: 15/01/2019. Của Toà án nhân dân huyện P đã ra tuyên án đối với vụ án ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Âu Thị Vẹn - sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn Ngọc Lâu, xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị đơn:** Anh Triệu Tiến Kim - sinh năm 1982.

Trú tại: xóm Thượng Lương, xã Nghinh Tường, H. Võ Nhai, Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Âu Thị Vẹn, cho chị Vẹn được ly hôn với anh Triệu Tiến Kim.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Phương Thảo, sinh ngày 15/03/2004 cho chị Âu Thị Vẹn trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho anh Kim vì chị Vẹn không yêu cầu. Anh Kim có quyền đi lại thăm con chung

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Vẹn phải nộp 200.000đ án phí LHST vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí LHST sang (Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009075 ngày 17/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai).

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ - PHẠM QUANG THÁI (ĐÃ KÝ)

TRÍCH LỤC THEO BẢN CHÍNH

Cấp cho chị Vẹn 01 bản để sử dụng cất khẩu

Ngày 19 tháng 12 năm 2016
THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái

Phạm Quang Thái